



## Mục lục Tư tưởng Hồ Chí Minh

Tư tưởng Hồ Chí Minh (Trường Đại học Mở Thành phố Hồ Chí Minh)



Scan to open on Studocu

# **CHƯƠNG 1: KHÁI NIỆM, ĐỐI TƯỢNG, PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU VÀ Ý NGHĨA HỌC TẬP MÔN TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH**

<b>I/ Khái niệm tư tưởng Hồ Chí Minh</b>	<b>12</b>
- Theo Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI của Đảng CSVN (2011)	12
- Nội hàm cơ bản, cơ sở hình thành và ý nghĩa của TTHCM	12
+ Một là, bản chất khoa học và cách mạng cũng như nội dung cơ bản; Con đường phát triển của dân tộc Việt Nam là độc lập dân tộc gắn liền với CNXH	13
+ Hai là, cơ sở hình thành TTHCM	13
+ Ba là, ý nghĩa của TTHCM	13
- Quá trình nhận thức của ĐCSVN về TTHCM	13
+ Ngay từ khi ra đời: nội dung rất cơ bản của TTHCM	
+ Sau khi Đảng ra đời, TTHCM được khẳng định lại tại Đại hội II của Đảng (2/1951)	14
+ BCH TW Đảng tôn vinh HCM là “Anh hùng dân tộc vĩ đại” Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IV của Đảng (12/1976) Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ V của Đảng (3/1982)	15
+ Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI của Đảng (12/1986)	16
+ Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VII của Đảng (1991) Một mốc lớn nêu cao TTHCM	16
+ Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX của Đảng (4/2001)	17
+ Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X của Đảng (4/2006)	
+ Đại hội XIII của Đảng (2021)	18
- Quốc tế: UNESCO (11/1987)	18
<b>II/ Đối tượng nghiên cứu</b>	<b>19</b>
<b>III/ Phương pháp nghiên cứu</b>	<b>20</b>
1. Cơ sở phương pháp luận của việc nghiên cứu TTHCM	
- PP luận chủ nghĩa duy vật biện chứng & CN duy vật lịch sử Mác - Lê nin	
- Một số nguyên tắc và quan điểm PP luận trong nghiên cứu TTHCM	21
+ Thống nhất tính Đảng và tính khoa học	
+ Thống nhất lý luận và thực tiễn	
+ Quan điểm lịch sử cụ thể	23
+ Quan điểm toàn diện và hệ thống	
+ Quan điểm kế thừa và phát triển	25
- Một số PP cụ thể:	
+ PP logic, PP lịch sử và sự kết hợp PP logic với PP lịch sử	25
+ PP phân tích văn bản kết hợp với nghiên cứu hoạt động thực tiễn của HCM	26
+ PP chuyên ngành, liên ngành	27
<b>IV/ Ý nghĩa của việc học tập môn học Tư tưởng HCM</b>	<b>28</b>

## CHƯƠNG 2: CƠ SỞ, QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN TTHCM

<b>I/ Cơ sở hình thành TTHCM</b>	<b>33</b>
1. Cơ sở thực tiễn	
- Việt Nam cuối thế kỷ XIX - đầu thế kỷ XX	33
+ 1858: Thực dân Pháp tiến hành xâm lược	
+ 1858 - cuối XIX: các phong trào yêu nước	
Ở miền Nam: Trương Định, Nguyễn Trung Trực	
Ở miền Trung: Trần Tấn, Đặng Như Mai, Phan Đình Phùng	
Ở miền Bắc: Nguyễn Thiện Thuật, Phạm Bành & Đinh Công Tráng, Nguyễn Quang Bích, Hoàng Hoa Thám,...	
+ Biển VN từ một nước phong kiến -> thuộc địa và phong kiến	
+ Duy trì nền kinh tế lạc hậu (95% nông dân)	34
+ 3 mâu thuẫn trong xã hội:	
Giai cấp nông dân >< địa chủ phong kiến	
GC công nhân >< GC tư sản	
Nhân dân Việt Nam >< Thực dân Pháp	
+ Đầu thế kỷ XX: Phong trào Đông Du của Phan Bội Châu (1905 - 1909)	
Phong trào Duy Tân của Phan Châu Trinh (1906 - 1908)	35
Phong trào Đông Kinh do Lương Văn Can (3-11/1907)	
Phong trào chống di phu, chống sưu thuế ở Trung kỳ (1908)	
+ Nguyên nhân sâu xa và trực tiếp khiến các phong trào yêu nước thất bại	35
+ Giai cấp công nhân: xuất hiện cuối XIX, trở thành một GC đầu XX	
+ Giai cấp công nhân chịu ba tầng áp bức: thực dân, tư bản, phong kiến	
- Thế giới cuối thế kỷ XIX - đầu thế kỷ XX	36
+ CNTB: tự do cạnh tranh sang giai đoạn đế quốc chủ nghĩa	36
+ Cách mạng tháng Mười Nga 1917	37
+ 2/3/1919, Quốc tế Cộng sản (Quốc tế III; Đệ tam quốc tế) ra đời	37
2. Cơ sở lý luận	38
a) Giá trị truyền thống tốt đẹp của dân tộc Việt Nam	38
+ Chủ nghĩa yêu nước là nền tảng tư tưởng, điểm xuất phát và động lực thúc đẩy Hồ Chí Minh ra đi tìm đường cứu nước	
+ “Nước Việt Nam được quyền hưởng tự do....độc lập ấy” (Tuyên ngôn độc lập)	39
+ Không có gì quý hơn độc lập tự do (Lời kêu gọi chống Mỹ cứu nước 1966)	39
+ Giá trị truyền thống tốt đẹp của dân tộc Việt Nam	39
+ Con người là vốn quý nhất, là nhân tố quyết định thành công của cách mạng	
+ Đoàn kết dân tộc gắn liền với đoàn kết quốc tế: nguyên tắc chiến lược quyết định thắng lợi	39
+ Cơ sở hình thành nên tư tưởng, phẩm chất của nhà văn hóa kiệt xuất HCM	40
b) Tinh hoa văn hóa nhân loại	40
- Phương Đông: Ba học thuyết lớn: Nho giáo, Phật giáo, Lão giáo	
+ Nho giáo:	
“Chỉ có những người cách mạng...đời trước để lại” - Lênin	40
HCM kế thừa và đổi mới: nhân trị, đức trị	40

HCM kế thừa và phát triển: công bằng, bác ái, nhân, nghĩa, trí, dũng, tín, liêm; tinh thần trọng đạo đức	41
+ Phật giáo:	41
Tư tưởng từ bi, vị tha, yêu thương con người	
Khuyến khích làm việc thiện, chống lại điều ác	
Đề cao quyền bình đẳng của con người và chân lý	
Khuyến khích con người sống hòa đồng, gắn bó với đất nước	
“Đức Phật là đại từ đại bi,...khổ ải nô lệ” (Thư gửi Hội Phật tử 1947)	41
+ Lão giáo (Đạo giáo)	42
Gắn bó với thiên nhiên, hòa đồng với thiên nhiên, bảo vệ môi trường sống	
Thoát mọi ràng buộc của vòng danh lợi	
+ Mặc Tử: thực hành tiết kiệm	
+ Hàn Phi Tử: tư tưởng pháp trị	
+ Khổng Tử: tu dưỡng đạo đức cá nhân	
+ Chủ nghĩa Găng-di: nêu cao chủ nghĩa quốc tế	43
+ Chủ nghĩa Tam dân của Tôn Trung Sơn: dân tộc, dân quyền, dân sinh => Độc lập, tự do, hạnh phúc => Phù hợp với điều kiện thực tế nước ta	
- Tinh hoa văn hóa phương Tây	43
+ khẩu hiệu Đại Cách mạng Pháp năm 1789: Tự do - Bình đẳng - Bác ái	
+ kế thừa quan điểm nhân quyền dân quyền trong: Tuyên ngôn độc lập năm 1776 Mỹ; Tuyên ngôn nhân quyền và dân quyền 1791 Pháp.	
+ Nhà khai sáng phương Tây: Vonte, Rutxo, Môngtexkiơ; CN Tam dân của Tôn Trung Sơn; William Shakespeare; Lỗ Tấn; Hugo, Zola; hai nhà văn Anatole France và Leon Tolstoi.	44
- Chủ nghĩa Mác - Lênin	44
+ Bước phát triển mới về chất	
+ “Bây giờ học thuyết nhiều.... chủ nghĩa Mác - Lênin” - HCM	45
+ CN Mác - Lênin có vai trò quyết định trong hình thành TTHCM	
+ Ưu điểm của: học thuyết Khổng Tử, Tôn giáo Giêsu, Chủ nghĩa Mác, Chủ nghĩa Tôn Dật Tiên	
3. Nhân tố chủ quan Hồ Chí Minh	47
a) Phẩm chất Hồ Chí Minh	
+ Lý tưởng cao cả và hoài bão lớn	
+ Ý chí, nghị lực to lớn	
+ người có bản lĩnh tư duy độc lập, tự chủ, sáng tạo, giàu tính phê phán, đổi mới	
+ Tâm nhìn chiến lược, bao quát thời đại	48
+ Năng lực tổng kết thực tiễn	
+ suốt đời tận trung với nước, tận hiếu với dân	
+ suốt đời đấu tranh cho sự nghiệp cách mạng của Đảng và CM TG	
b) Tài năng hoạt động, tổng kết thực tiễn phát triển lý luận	48
+ Hoạt động CM gần 30 nước trên TG	
+ Xác định rõ bản chất, thủ đoạn của CN đế quốc, thực dân	
+ Hiểu về phong trào giải phóng dân tộc	
+ Nhân tố chủ quan hình thành TTHCM	49
<b>II/ Quá trình hình thành và phát triển TTHCM</b>	50

1. Thời kỳ trước năm 1911	50
- Hình thành tư tưởng yêu nước và tìm đường cứu nước	
- HCM sớm có tư tưởng yêu nước và thể hiện rõ tư tưởng yêu nước trong hành động:	51
+ 1908: chống thuế ở Trung Kỳ	
+ 1910: Dạy tại Phan Thiết, truyền thụ lòng yêu nước	
- 5/6/1911: HCM ra đi tìm đường cứu nước	52
2. Thời kỳ 1911 - 1920	52
- TTHCM về cách mạng giải phóng dân tộc theo con đường cách mạng vô sản	
- Xác định đúng bản chất, thủ đoạn, tội ác của CN Thực Dân và tình cảnh nhân dân các nước thuộc địa	
+ 1911 đến 1917: Từ Pháp đi đến nhiều nước trên TG	
+ Người hình thành một nhận thức mới về GC công nhân	
+ 1917: Trở lại Pháp	
+ 1919: Tham gia Đảng Xã hội của GC công nhân Pháp	
- Nhận thức mới về quyền tự do, dân chủ của nhân dân	53
+ Yêu sách của nhân dân An Nam tới Hội nghị Vécxây (18/6/1919)	
- Phương hướng đấu tranh giải phóng dân tộc Việt Nam theo con đường CM vô sản	53
+ Sơ thảo lần thứ nhất những luận cương về vấn đề dân tộc và vấn đề thuộc địa	
3. Thời kỳ 1920 - 1930:	54
- Mục tiêu phương hướng cách mạng giải phóng dân tộc Việt Nam từng bước được cụ thể hóa trong Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng	
+ 1921: Hội Liên hiệp thuộc địa	
+ 1922: Trưởng tiểu ban nghiên cứu vấn đề dân tộc thuộc địa của ĐCS Pháp	
+ 1922: Sáng lập báo Le Paria	
- Đẩy mạnh hoạt động lý luận chính trị, tổ chức, chuẩn bị cho việc thành lập ĐCSVN	55
+ Tích cực truyền bá chủ nghĩa mác-lênin	
+ 6/1925: Sáng lập tổ chức tiền thân của ĐCS: Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên	
- Tổng kết kinh nghiệm các cuộc cách mạng tư sản	55
+ Lãnh đạo: ĐCS với Cn Mác - Lênin	
+ Lực lượng: Liên minh công - nông	
+ 1927: tác phẩm Đường cách mệnh	56
- Hội nghị hợp nhất các tổ chức cộng sản Việt Nam (đầu 1930) -> thành lập ĐCSVN	
- Cương lĩnh chính trị đầu tiên “làm tư sản dân quyền...xã hội cộng sản”	
4. Thời kỳ 1930 - 1941	57
- Tư tưởng HCM trong Cương lĩnh chính trị bị phê phán “hữu khuynh”	
- 1934: HCM thoát khỏi nhà tù Anh tại Hong Kong, trở về Liên Xô	58
- 6/6/1938 HCM gửi thư QTCS đề nghị cho phép về nước	
- 10/1938: rời Liên Xô, về gần biên giới Việt - Trung trực tiếp chỉ đạo cách mạng	59
- TTHCM được Đảng Cộng sản Đông Dương khẳng định	
- Cuối 1/1941: HCM về nước	
- 5/1941: Chủ trì Hội nghị Ban chấp hành Trung ương Đảng	
+ “Trong lúc này quyền lợi dân tộc...nước sôi lửa nóng”	60
+ chủ trương thành lập Chính phủ nhân dân của nước VN Dân chủ Cộng hòa	
+ chủ trương lập Mặt trận Việt Minh	
5. Thời kỳ 1941 - 1969	61
- TTHCM và đường lối của Đảng cơ bản là thống nhất	
- 19/5/1941: sáng lập Mặt trận Việt Minh	

- 22/12/1944: sáng lập Đội Việt Nam Tuyên truyền Giải phóng quân	
- 18/8/1945: Lời kêu gọi Tổng khởi nghĩa	
- Cách mạng tháng Tám thành công là thắng lợi to lớn đầu tiên của chủ nghĩa mác-lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh ở Việt Nam	
- 2/9/1945: Tuyên ngôn độc lập	
- Từ 2/9/1945 đến 19/12/1946:	62
+ “Dĩ bất biến, ứng vạn biến”	
+ sách lược đối phó với quân Tưởng, thực dân Pháp, phản động tay sai của Tưởng	
- Từ 1946 đến 1954	62
+ Đường lối kháng chiến lâu dài, toàn dân, toàn diện, tự lực cánh sinh	
+ 19/12/1946: Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến	
+ 1954: Thắng Pháp, miền Bắc bắt đầu thời kỳ quá độ xây dựng XHCN	63
+ HCM: Hoàn thiện lý luận cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân và từng bước hình thành tư tưởng về xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam	
- Từ 1954 đến 1969	63
+ Nhiệm vụ: Xây dựng XHCN ở miền Bắc; cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân miền Nam	
+ Bổ sung hoàn thiện hệ thống quan điểm cơ bản của Cách mạng Việt Nam trên tất cả các lĩnh vực	
+ 17/7/1966: Lời kêu gọi đồng bào và chiến sĩ cả nước; Không có gì quý hơn độc lập, tự do	64
+ Di chúc: “Toàn Đảng, toàn dân ta... sự nghiệp cách mạng thế giới”	
<b>III/ Giá trị tư tưởng Hồ Chí Minh</b>	65
1. Đối với Cách mạng Việt Nam	65
- Tư tưởng Hồ Chí Minh đưa cách mạng giải phóng dân tộc Việt Nam đến thắng lợi và bắt đầu xây dựng một xã hội mới trên đất nước ta	
- Tư tưởng Hồ Chí Minh là nền tảng tư tưởng và kim chỉ nam cho cách mạng Việt Nam	66
2. Đối với sự phát triển tiến bộ của nhân loại	66
- Tư tưởng Hồ Chí Minh góp phần mở ra cho các dân tộc thuộc địa con đường giải phóng dân tộc gắn liền với sự tiến bộ xã hội	
- Tư tưởng Hồ Chí Minh góp phần tích cực vào cuộc đấu tranh vì độc lập dân tộc dân chủ Hòa Bình hợp tác và phát triển trên thế giới	67

### CHƯƠNG 3: TTHCM VỀ ĐỘC LẬP DÂN TỘC VÀ CHỦ NGHĨA XÃ HỘI

#### 1. Vấn đề độc lập dân tộc

- a) Độc lập, tự do là quyền thiêng liêng, bất khả xâm phạm của tất cả các dân tộc
- + Mong muốn độc lập cho dân tộc, tự do cho nhân dân “Cái tôi cần nhất .... Tổ quốc tôi được độc lập” - HCM 74
  - + 18/6/1919, Véc xây - Yêu sách nhân dân An Nam - 8 điểm, 2 nội dung 74
  - + Căn cứ từ Tuyên ngôn Pháp Mỹ - “Tất cả dân tộc trên thế giới...chối cãi được” 75
  - + Chánh cương vắn tắt của Đảng 1930 - 2 mục tiêu 75
  - + Tuyên ngôn độc lập 1945 - “Nước VN có quyền...độc lập ấy” 75
  - + Lời kêu gọi LHQ 1946 - “Nhân dân chúng tôi ... cho đất nước” 75
  - + Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến 19/12/1946 - “Không! Chúng ta thà hy sinh...” 76
  - + 1965, chiến tranh cục bộ, “không có gì quý hơn độc lập, tự do” 76
- b) Độc lập dân tộc phải gắn liền với tự do, hạnh phúc của nhân dân
- + học thuyết Tam dân: “dân tộc độc lập...hạnh phúc” 76
  - + Tuyên ngôn nhân quyền và dân quyền (1791) - “Người ta sinh ra...quyền lợi” 77
  - + Mục tiêu đấu tranh - Chánh cương vắn tắt 1930 - “Làm cho nước Nam...làm 8h” 77
  - + CMT8 1945 - “Nước độc lập...lý gì” 77
  - + Sau CMT8 - ND đói rét, mù chữ “Làm cho...” 77
  - + Lời bộc bạch độc lập gắn liền với tự do, hạnh phúc - “Tôi chỉ có một...học hành” 78
- c) Độc lập dân tộc phải là nền độc lập thật sự, hoàn toàn và triệt để
- + Độc lập mà người dân...chẳng có nghĩa gì 78
  - + thù trong giặc ngoài => ổn định bằng biện pháp ngoại giao 79
- d) Độc lập dân tộc gắn liền với thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ
- + âm mưu xâm lược và chia cắt 79
  - + Thư gửi đồng bào Nam Bộ (1946), 2/1958, Di chúc => VN là một 80
  - + tư tưởng xuyên suốt cuộc đời hđ CM của HCM 80
- #### 2. Về cách mạng giải phóng dân tộc
- a) CM giải phóng dân tộc muốn thắng lợi phải đi theo con đường cách mạng vô sản
- + phong trào yêu nước thất bại => khủng hoảng, bế tắc về giai cấp và đường lối CM 80
  - + Tìm kiếm con đường cứu nước ở Phương Tây “Tôi muốn...chúng ta” 80
  - + Không chọn CMTS vì: “Cách mệnh Pháp...thoát khỏi vòng áp bức” 81
  - + 1917, CMT10 Nga ảnh hưởng lựa chọn con đường cứu nước “Trong thế giới bây giờ...Lênin” 81
  - + 7/1920 đọc bản sơ thảo lần thứ nhất “Muốn cứu nước...CMVS” 81
  - + Giải phóng dân tộc gắn với giải phóng giai cấp, gp dân tộc là trước hết trên hết. Sự khác nhau con đường CMVS ở Châu Âu và VN 82
  - + Độc lập dân tộc gắn liền với CNXH. Chánh cương vắn tắt 1930, phương hướng CL CM: tự sản dân quyền CM và thổ địa CM 82
  - + Văn kiện Đại hội VI Quốc Cộng sản => CMTS dân quyền không đầy đủ. Chánh cương vắn tắt: CMTS dân quyền trước hết ... độc lập”. 83
  - + hàng đầu: chống đế quốc, giải phóng dân tộc, sau: chống phong kiến, mang lại ruộng đất 83
- 2b) CM giải phóng dân tộc trong điều kiện của VN. muốn thắng lợi phải do ĐCS lãnh đạo
- + ĐCS là nhân tố chủ quan để giai cấp công nhân hoàn thành sứ mệnh lịch sử của mình 83
  - + Cách mệnh trước hết phải có cái gì - Đường cách mệnh 1927 84

+ ĐCS VN vừa là ... vừa là ... Minh chứng tại Đại hội II của Đảng (1951) “Chính vì Đảng ... dân tộc Việt Nam”	84
=> Cần Đảng đề: giác ngộ quần chúng, tổ chức/tập hợp quần chúng, đoàn kết vs giai cấp vô sản các dân tộc bị áp bức trên thế giới	
2c) Lực lượng đại đoàn kết toàn dân tộc, lấy liên minh công nông làm nền tảng	
+ CM là sự nghiệp của quần chúng nhân dân “Không có sự đồng tình...không thể thực hiện được”	85
+ Có dân là có tất cả - HCM	85
+ “Đảng phải thu phục...làm cho họ trung lập - Sách lược văn tắt của Đảng	85
+ Pháp xâm lược VN lần 2, Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến	86
+ Công nông là người chủ cách mệnh...là gốc cách mệnh	86
2d) CM giải phóng dân tộc cần chủ động, sáng tạo, có khả năng giành thắng lợi trước CM vô sản ở chính quốc	
+ MQH giữa CM thuộc địa và CM vô sản ở chính quốc: bình đẳng, không lệ thuộc/phụ thuộc	87
+ Minh chứng:	
Đại hội 5 QTCS: Vận mệnh của giai cấp vô sản	87
Bản án chế độ thực dân Pháp: một con đũa	88
+ Vai trò, vị trí, tầm quan trọng của thuộc địa “nọc độc và sức sống của con rắn”	89
+ Tinh thần đấu tranh CM của các dân tộc thuộc địa	89
2d) Tiến hành bằng phương pháp bạo lực CM	
+ HCM thấy rõ sự cần thiết “Trong cuộc đấu tranh...bảo vệ chính quyền” và “Chế độ thực dân ...với kẻ yếu rồi”	91
+ Hình thức bạo lực CM: 2 lực lượng: chính trị và quân sự, 2 hình thức: đấu tranh chính trị và đấu tranh vũ trang	91 - 92
II/ TTHCM về chủ nghĩa xã hội và xây dựng CNXH ở Việt Nam	92
1a) Quan niệm của HCM về chủ nghĩa xã hội	93
+ “Nói một cách tóm tắt ... một đời hạnh phúc”	93
+ So sánh các chế độ xã hội	93,
+ Mục đích của CM VN	94
1b) Tiến lên CNXH là một tất yếu khách quan	
+ “Sự sụp đổ...tất yếu như nhau” - C.Mác	94
+ “Cách sản xuất ... không ai ngăn cản được” - HCM	94
+ Các nước đi thẳng đến CNXH, các nước kinh qua chế độ dân chủ mới	95
1c) Một số đặc trưng cơ bản của xã hội XHCN	
+ Về chính trị	97
+ Về kinh tế	98
+ Về văn hóa	98
+ Về chủ thể xây dựng CNXH	100
2a) Mục tiêu CNXH ở VN	
+ Chính trị: Phải xây dựng được chế độ dân chủ	101
+ Kinh tế: Nền kinh tế phát triển cao gắn bó mật thiết với mục tiêu về chính trị “Chế độ sở hữu toàn dân và sở hữu tập thể”	101
+ Văn hóa: Nền văn hóa mang tính dân tộc, khoa học, đại chúng và tiếp thu tinh hoa	102



văn hóa nhân loại	
+ Mục tiêu về QHXX: Phải đảm bảo dân chủ, công bằng, văn minh	103
2b) Động lực của CNXH ở VN	
+ Vai trò quyết định: nội lực dân tộc là nhân dân	104
+ Các động lực gồm: Lợi ích của dân, Dân chủ của dân, Sức mạnh đoàn kết toàn dân	105
=> Gắn bó hữu cơ, cơ sở, tiền đề của nhau	
+ Về hoạt động của những tổ chức	106
+ Về con người VN	107
3) Thời kỳ quá độ lên CNXH	
3a) Tính chất, đặc điểm và nhiệm vụ của thời kỳ quá độ	
+ Tính chất: Thời kỳ cải biến sâu sắc nhất, nhưng phức tạp, lâu dài, khó khăn, gian khổ	108
+ Đặc điểm: Từ một nước nông nghiệp lạc hậu tiến thẳng lên CNXH, không trải qua giai đoạn phát triển TBCN	109
+ Nhiệm vụ: chính trị, kinh tế, văn hóa, các quan hệ XH	109, 110
3b) Một số nguyên tắc xây dựng chủ nghĩa xã hội trong thời kỳ quá độ	111 -
+ 4 điều	113
III) MQH giữa độc lập dân tộc và CNXH	
+ Độc lập dân tộc là cơ sở, tiền đề để tiến lên CNXH	114
+ CNXH là điều kiện để bảo đảm nền độc lập dân tộc vững chắc	116
+ Điều kiện để bảo đảm độc lập dân tộc gắn liền với CNXH	117-
3 điều kiện	118
IV) Vận dụng	
+ Kiên định mục tiêu và con đường cách mạng mà HCM đã xác định	118
+ Phát huy sức mạnh dân chủ XHCN: “dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra”	119
+ Củng cố, kiện toàn, phát huy sức mạnh và hiệu quả hoạt động của toàn bộ hệ thống chính trị	120
+ Đấu tranh chống những biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống và tự diễn biến, tự chuyển hóa trong nội bộ	121

## CHƯƠNG 4: TTHCM VỀ ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM VÀ NHÀ NƯỚC CỦA NHÂN DÂN, DO NHÂN DÂN, VÌ DÂN

### I/ Tư tưởng Hồ Chí Minh về Đảng Cộng sản Việt Nam

1. Tính tất yếu vì vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam	124
Trong tác phẩm Đường cách mệnh (1927), Hồ Chí Minh khẳng định: Cách mạng “Trước hết phải có đảng,... thuyền mới chạy”.	124
- “Người cầm lái” - quan điểm nhất quán của HCM về vai trò lãnh đạo của Đảng	124
- Sự lãnh đạo của Đảng là 1 tất yếu	124
- Vai trò của lãnh đạo của Đảng cũng là 1 tất yếu	124
- Nguyên tắc vận hành của xã hội VN	125
- Sự ra đời của ĐCS	125
+ Học thuyết Mác - Lênin	
+ HCM nhận định	
- Quan điểm của HCM phù hợp với xã hội thuộc địa và phong kiến như VN	125
- Mọi giai cấp (trừ TB mại bản và Đại địa chủ) đều có >< dân tộc với các thế lực đế quốc và tay sai => mâu thuẫn cơ bản	125
- Từ 1925 trở đi, một số người yêu nước theo xu hướng DCTS từ từ chuyển sang xu hướng Cộng sản	126
- Tiêu biểu là tổ chức Hội VN Cách mệnh Thanh niên do HCM lập ra	126
- ĐCS ra đời, tồn tại và phát triển chính là do nhu cầu tất yếu của xã hội VN từ đầu năm 1930 trở đi.	126
2. Đảng phải trong sạch, vững mạnh	
a) Đảng là đạo đức, là văn minh	
- Lễ kỷ niệm 30 ngày thành lập Đảng (1960), HCM khẳng định: “Đảng ta là đạo đức là văn minh”. Người coi đạo đức cm là gốc, là nền tảng của Người CM.	126
- Đạo đức của Đảng được thể hiện	126
+ Thứ nhất, mục đích hđ của Đảng là ld đấu tranh giải phóng dân tộc, gpxh, gpgc, gp con người	126
+ Thứ 2, cương lĩnh, đường lối, chủ trương và mọi hđ thực tiễn của Đảng đều phải nhằm mục đích trên	127
+ Thứ 3, Đội ngũ đảng viên phải thấm nhuần đạo đức cách mạng	127
- Người nhấn mạnh	
+ đảng viên càng phải là những người có lòng nhân ái,	
+ Phải có tình đồng chí thương yêu lẫn nhau	
+ trung với Đảng, trung với nước, hiếu với dân	
+ Có bốn đức: cần kiệm liêm chính và luôn luôn chí công vô tư	
+ có tình thần quốc tế trong sáng	
- Đảng minh thể hiện ở chỗ:	
+ 6 điều	128-129
b) Những vấn đề nguyên tắc trong hoạt động của Đảng	
- Đảng lấy CN Mác- lenin làm nền tảng tư tưởng và kim chỉ nam cho hành động	130
- Tập trung dân chủ	131

- Tự phê bình và phê bình	132
- Kỷ luật nghiêm minh tự giác	133
- Đảng phải thường xuyên chỉnh đốn	134
- Đoàn kết thống nhất trong Đảng	134
Trong di chúc,...	134
- Đảng phải liên hệ mật thiết với nhân dân	134
- Đoàn kết quốc tế	137
Trong di chúc,...	

c) Xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên

Những yêu cầu chủ yếu:

- Phải tuyệt đối trung thành với Đảng	137
- Cán bộ, đảng viên phải nghiêm chỉnh thực hiện...	138
- Phải luôn luôn tu dưỡng...	138
- Phải luôn học tập nâng cao trình độ	138
- Phải có mối liên hệ mật thiết với nhân dân	138
- Phải luôn chịu trách nhiệm,...	138
- Phải luôn luôn phòng chống và chống các tiêu cực	138

Chủ nghĩa cá nhân và tác hại	140
Trong di chúc,...	140

II-Tư tưởng HCM về nhà nước của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân

1. Nhà nước dân chủ

a) Bản chất gc của Nhà nước

Nhà nước Vn là nhà nước dân chủ - theo quan điểm của HCM, là nhà nước mang bản chất gc công nhân 142

Bản chất gc công nhân thể hiện:

- + Một là, ĐCS VN giữ vị trí và vai trò cầm quyền
- + Hai là, bản chất gc của nhà nước Việt nam thể hiện ở tính định hướng xã hội chủ nghĩa
- + Ba là, nguyên tắc tập trung dân chủ
- Trong Nhà nước Việt Nam, bản chất gc công nhân thống nhất với tính nhân dân và tính dân tộc:
  - + 3 điều

b) Nhà nước **của** nhân dân

Tức dân **là chủ** 145

Có 2 hình thức 145

- + dân chủ trực tiếp 145
- + dân chủ gián tiếp hay dân chủ đại diện 145

Theo quan điểm của HCM, trong hình thức dân chủ gián tiếp:

- Quyền lực nhà nước là “thừa ủy quyền” của nhân dân 146
- Nhân dân có quyền kiểm soát, phê bình nhà nước, có quyền bãi miễn những đại biểu mà họ đã lựa chọn, bầu ra và có quyền giải tán những thiết chế quyền lực mà họ đã lập nên. 147
- Luật pháp dân chủ và là công cụ quyền lực nhân dân 147

c) Nhà nước **do** nhân dân

Có nghĩa do dân **làm chủ** 148

d) Nhà nước vì nhân dân: Là nhà nước vì nhà nước <b>phục vụ</b>	149
2. Nhà nước pháp quyền	
a) Nhà nước hợp hiến, hợp pháp	151
- HCM đã sớm thấy rõ tầm quan trọng của Hiến pháp và pháp luật trong đời sống chính trị - xã hội, Điều này thể hiện ở trong bản yêu sách của nhân dân An Nam của nhóm những người Việt Nam tại nước tại Pháp do người thay mặt gửi đến Hội nghị Vécxây (Pháp) năm 1919.	
- Phiên họp đầu tiên của CP lâm thời (3/9/1945)	
- CP tổ chức càng sớm càng hay cuộc <b>TỔNG TUYÊN CỬ</b> (6/1/1946)	152
b) Nhà nước thượng tôn pháp luật	
HCM đã 2 lần tham gia vào quá trình lãnh đạo soạn thảo Hiến pháp ( 1946 và HP 1959) đã ký 16 đạo luật, 613 sắc lệnh trong đó có 243 sắc lệnh quy về tổ chức nhà nước và pháp luật, và nhiều văn bản dưới luật khác.	153
c) Pháp quyền nhân nghĩa	155
- Khái niệm	155
- Pháp luật có tính nhân văn, khuyến thiện	
3. Nhà nước trong sạch, vững mạnh	157
a) Kiểm soát quyền lực nhà nước	
Theo quan điểm của HCM, kiểm soát quyền lực nhà nước là tất yếu.	157
Để kiểm soát có kết quả tốt, theo HCM, cần có 2 điều kiện là việc kiểm soát phải có hệ thống và người đi kiểm soát phải là người rất uy tín.	158
Người còn nêu rõ hai cách kiểm soát là từ trên xuống và từ dưới lên.	158
b) Phòng chống tiêu cực trong Nhà nước	
Một là đặc quyền, đặc lợi	160
Hai là, tham ô, lãng phí, quan liêu, Ngày 27/11/1946, HCM đã ký Sắc lệnh ấn định hình phạt tội đưa và nhận hối lộ với mức từ 5 năm đến năm 20 năm tù khổ sai và phải nộp phạt gấp đôi số tiền nhận hối lộ. 26.1.1946, Người ký lệnh nói ra mức cao nhất là tử hình.	160
Lãng phí là...	160
Bệnh quan liêu,...	161
Tư túng, chia rẽ, kiêu ngạo	161
- Một số biện pháp phòng chống cơ bản:	163
Một là, nâng cao trình độ dân chủ trong xã hội	163
Hai là pháp luật nhà nước, kỷ luật của Đảng phải nghiêm minh	163
Ba là phạt nghiêm minh	163
Bốn là cán bộ phải đi trước làm gương	163
Năm là phải huy động sức mạnh của chủ nghĩa yêu nước vào cuộc chiến chống lại tiêu cực trong con người	164
III, Vận dụng tư tưởng HCM vào công tác xây dựng Đảng và Xây dựng nhà nước	
1. Xây dựng Đảng thật sự trong sạch, vững mạnh	164
- Phải đề ra đường lối, chủ trương đúng đắn	164
- Phải tổ chức thực hiện thật tốt đường lối, chủ trương của Đảng	164
- Phải chú trọng hơn nữa công tác chỉnh đốn Đảng	165
2. Xây dựng Nhà nước	
- Phải xây dựng nhà nước thật sự trong sạch, vững mạnh	166
- Đổi mới, tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với Nhà nước	167

## CHƯƠNG 5: TTHCM VỀ ĐẠI ĐOÀN KẾT TOÀN DÂN TỘC VÀ ĐOÀN KẾT QUỐC TẾ

<b>I/ Đại đoàn kết toàn dân tộc</b>	
1) Vai trò	
+ Đại đoàn kết toàn dân tộc là vấn đề có ý nghĩa chiến lược, quyết định thành công của cách mạng - “đoàn kết, đoàn kết, đại đoàn kết/thành công, thành công, đại thành công”	170
+ Đại đoàn kết toàn dân tộc là một mục tiêu, nhiệm vụ hàng đầu của CMVN Đoàn kết toàn dân, phụng sự tổ quốc	171
2) Lực lượng của khối đại đoàn kết toàn dân tộc	
+ Chủ thể của khối đại đoàn kết toàn dân tộc: nhân dân “ai có tài ... thì ta đoàn kết với họ”	172- 173
+ Nền tảng của khối đại đoàn kết toàn dân tộc: lực lượng nền tảng là công nhân, nông dân và trí thức. Yếu tố “hạt nhân” là sự đoàn kết và thống nhất trong Đảng	173- 174
3) Điều kiện để xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc	
+ Lấy lợi ích chung làm điểm quy tụ, đồng thời tôn trọng các lợi ích khác biệt chính đáng	175 175
+ Phải kế thừa truyền thống yêu nước, nhân nghĩa, đoàn kết của dân tộc	
+ Phải có lòng khoan dung, độ lượng với con người	176
+ Phải có niềm tin vào nhân dân	176
4) Hình thức tổ chức của khối đại đoàn kết toàn dân tộc - Mặt trận dân tộc thống nhất	
a) Mặt trận dân tộc thống nhất	177
+ Nơi quy tụ mọi tổ chức và cá nhân yêu nước	
+ Những tên gọi khác nhau: 1930: Hội phản đế đồng minh 1936: Mặt trận dân chủ Đông Dương 1939: Mặt trận nhân dân phản đế Đông Dương 1941: Mặt trận Việt Minh 1951: Mặt trận Liên Việt 1960: Mặt trận giải phóng miền Nam VN 1968: Liên minh các lực lượng dân tộc, dân chủ và hòa bình VN 1955, 1976: Mặt trận Tổ quốc VN	
b) Nguyên tắc:	
+ Phải được xây dựng trên nền tảng liên minh công nhân - nông dân - trí thức và đặt dưới sự lãnh đạo của Đảng => Nguyên tắc cốt lõi	178
+ Phải hoạt động theo nguyên tắc hiệp thương dân chủ	179
+ Phải đoàn kết lâu dài, chặt chẽ, đoàn kết thật sự, chân thành, thân ái giúp đỡ nhau cùng tiến bộ	180
5) Phương thức xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc	
+ Làm tốt công tác vận động quần chúng	181
+ Thành lập đoàn thể, tổ chức quần chúng phù hợp với từng đối tượng để tập hợp quần chúng	182
+ Các đoàn thể, tổ chức quần chúng được tập hợp và đoàn kết trong mặt trận dân tộc thống nhất	183
<b>II/ Đoàn kết quốc tế</b>	
1) Sự cần thiết phải đoàn kết quốc tế	
a) Thực hiện đoàn kết quốc tế nhằm kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại,	184

<ul style="list-style-type: none"> <li>tạo sức mạnh tổng hợp cho cách mạng</li> <li>+ Sức mạnh dân tộc là</li> <li>+ Sức mạnh thời đại là</li> <li>+ CM VN là một bộ phận của CM thế giới</li> </ul>	185 185 185
<ul style="list-style-type: none"> <li>b) Thực hiện đoàn kết quốc tế nhằm góp phần cùng nhân dân thế giới thực hiện thắng lợi các mục tiêu cách mạng của thời đại</li> <li>+ chủ nghĩa yêu nước chân chính gắn liền với chủ nghĩa quốc tế vô sản, đại đoàn kết dân tộc phải gắn liền với đoàn kết quốc tế</li> </ul>	186-188
<p>2a) Các lực lượng cần đoàn kết:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Phong trào cộng sản và công nhân quốc tế</li> <li>+ Phong trào đấu tranh giải phóng dân tộc các nước thuộc địa</li> <li>+ Phong trào hòa bình, dân chủ thế giới, trước hết là phong trào chống chiến tranh của nhân dân các nước đang xâm lược VN (Pháp, Mỹ) =&gt; Hay còn gọi các lực lượng tiến bộ</li> </ul> <p>2b) Hình thức tổ chức: Hình thành 4 tầng mặt trận</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Mặt trận đại đoàn kết dân tộc</li> <li>+ Mặt trận đoàn kết VN, Lào, Campuchia</li> <li>+ Mặt trận nhân dân Á-Phi đoàn kết với VN</li> <li>+ Mặt trận nhân dân thế giới đoàn kết với VN chống đế quốc xâm lược</li> </ul>	188 189 190  191 191 192 192
3. Nguyên tắc đoàn kết quốc tế	193
<p>a) Trên cơ sở thống nhất mục tiêu và lợi ích, có lý có tình</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Đối với phong trào cộng sản và công nhân quốc tế</li> <li>+ Đối với các dân tộc trên thế giới</li> <li>+ Đối với các lực lượng tiến bộ trên thế giới</li> </ul> <p>b) Đoàn kết trên cơ sở độc lập, tự chủ</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Trong đấu tranh cách mạng: Tự lực cánh sinh, dựa trên sức mình là chính</li> </ul>	193  194 195 196
<p><b>III/ Vận dụng</b></p> <p>1) Quán triệt tư tưởng HCM về đại đoàn kết toàn dân tộc và đoàn kết quốc tế trong hoạch định chủ trương, đường lối của Đảng</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Bộ chính trị Trung ương Đảng khóa VII - Nghị quyết số 07-NQ/TW: Về đại đoàn kết dân tộc và tăng cường Mặt trận dân tộc thống nhất</li> <li>+ Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VIII (6/1996): phát huy sức mạnh của toàn dân trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.</li> <li>+ Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII: Đại đoàn kết dân tộc...bảo vệ Tổ quốc.</li> <li>+ Đại hội XII của Đảng: dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh</li> <li>+ Đại hội đại biểu XIII: Phát huy sức mạnh...kỷ cương xã hội”</li> <li>+ Đảng ta vận dụng: “muốn là bạn”-đại hội VII, “sẵn sàng là bạn”-đại hội VIII, “là bạn và đối tác tin cậy”-đại hội IX, “Quan hệ đối ngoại”-đại hội XIII</li> </ul>	
<p>2) Xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc trên nền tảng liên minh công - nông - trí dưới sự lãnh đạo của Đảng</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ thực hiện tốt 5 vấn đề cơ bản</li> </ul>	202
<p>3) Đại đoàn kết toàn dân tộc phải kết hợp với đoàn kết quốc tế</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Một, đoàn kết để thực hiện mục tiêu: dân giàu,...</li> <li>+ Hai, mở cửa hội nhập quốc tế</li> <li>+ Ba, độc lập tự chủ, tự lực, tự cường</li> <li>+ Bốn, xây dựng Đảng trong sạch vững mạnh</li> </ul>	203-204

## CHƯƠNG 6: TTHCM VỀ VĂN HÓA, ĐẠO ĐỨC, CON NGƯỜI

<b>I/ Tư tưởng HCM về văn hóa</b>	<b>206</b>
1. Một số nhận thức chung về văn hóa và quan hệ giữa văn hóa với các lĩnh vực khác	207
a) Quan niệm của HCM về văn hóa	
+ 4 cách tiếp cận	
+ 8/1943: “Vì lẽ sinh tồn ... đòi hỏi của sự sinh tồn” -> quan niệm này có khi UNESCO chưa thành lập; quan niệm duy nhất theo nghĩa rộng	208
+ Quan niệm về văn hóa sau CM tháng Tám	208
b) Quan điểm của Hồ Chí Minh về quan hệ giữa văn hóa với các lĩnh vực khác	208
- Quan hệ giữa văn hóa với chính trị	
+ Chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội quan trọng ngang nhau	
+ Văn hóa phải phục vụ nhiệm vụ chính trị	209
- Quan hệ giữa văn hóa với kinh tế	
+ Văn hóa thuộc kiến trúc thượng tầng	
+ Văn hóa không hoàn toàn phụ thuộc vào kinh tế, tác động tích cực trở lại kinh tế	
- Quan hệ giữa văn hóa với xã hội	209
+ Giải phóng chính trị -> Giải phóng xã hội -> phát triển văn hóa	
+ Xã hội thế nào văn hóa thế ấy	
- Về giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc, tiếp thu văn hóa nhân loại	210
+ Nhìn nhận qua hai lớp quan hệ: Về nội dung và hình thức	
+ Bản sắc văn hóa dân tộc: phản ánh những nét độc đáo đặc tính của dân tộc là ngọn nguồn đi tới chủ nghĩa mác-lênin	
- Tiếp biến văn hóa là một quy luật của văn hóa	211
- “Văn hóa Việt Nam ảnh hưởng... tinh thần dân chủ” - HCM	
- HCM chú trọng chất lọc tinh hoa văn hóa nhân loại	211
- Mục đích của việc tiếp thu văn hóa nhân loại	212
- Nội dung tiếp thu và tiêu chí tiếp thu	
- Mỗi quan hệ giữa giữ gìn cốt cách văn hóa dân tộc và tiếp thu văn hóa nhân loại	
2. Quan điểm của Hồ Chí Minh về vai trò của văn hóa “ <b>Văn hóa soi đường cho quốc dân đi</b> ”	212
a) Văn hóa là mục tiêu, động lực của sự nghiệp cách mạng	212
- Văn hóa là mục tiêu:	
+ Văn hóa nằm trong mục tiêu chung của toàn bộ tiến trình cách mạng	213
+ Tổng quát văn hóa là mục tiêu (sách)	
+ Ba trụ cột để xã hội phát triển bền vững	
- Văn hóa là động lực:	214
+ Động lực phát triển đất nước bao gồm	
+ Động lực có thể nhận thức ở các phương diện: Văn hóa chính trị; Văn hóa văn nghệ; Văn hóa giáo dục; Văn hóa đạo đức; Văn hóa pháp luật.	
b) Văn hóa là một mặt trận	215
- Đấu tranh cách mạng cho lĩnh vực văn hóa - tư tưởng	
- Nội dung mặt trận văn hóa	
- Tinh thần “kháng chiến hóa văn hóa, văn hóa hóa kháng chiến”	216

c) Văn hóa phục vụ quần chúng nhân dân	216
- TTHCM phản ánh khát vọng hạnh phúc của nhân dân	
- Trả lời được các câu hỏi?	
- Cơ sở định hướng giá trị: “Từ trong quần chúng ra. Về sâu trong quần chúng”	
3. Quan điểm Hồ Chí Minh về xây dựng nền văn hóa mới	217
- Giai đoạn trước cách mạng tháng Tám năm 1945:	
+ Xây dựng nền văn hóa dân tộc với 5 nội dung	
- Trong kháng chiến chống thực dân Pháp:	
+ Nền văn hóa có tính chất dân tộc, khoa học, đại chúng	
- Thời kỳ xây dựng Chủ nghĩa xã hội: Xã hội chủ nghĩa và tính chất dân tộc	218
<b>II/ Tư tưởng Hồ Chí Minh về đạo đức</b>	218
1. Đạo đức là gốc, là nền tảng tinh thần của xã hội, của người cách mạng	
+ Đạo đức là gốc, là nền tảng, là sức mạnh, là tiêu chuẩn hàng đầu của người cách mạng	
+ Tác phẩm Sửa đổi lối làm việc (1947): “Cũng như sông ... là nỗi việc gì”	
+ Tác phẩm Đạo đức cách mạng (1958): “Làm cách mạng để cải tạo... cách mạng về vang	219
+ Người cách mạng phải có đạo đức cách mạng là nền tảng	
+ “Trước mặt quần chúng... tư cách, đạo đức”	220
+ Bài người cán bộ cách mạng (1955): “Người cán bộ cách mạng... làm cốt cán”	
+ “Có đạo đức cách mạng... chất phác, khiêm tốn”	
+ Di chúc: “Đảng ta là một Đảng cầm quyền... quan trọng và rất cần thiết”	221
+ Tư tưởng đạo đức Hồ Chí Minh là đạo đức trong hành động lấy hiệu quả thực tế làm thước đo	
+ “Phải lấy kết quả thiết thực... không nhằm mục đích nâng cao sản xuất”	
+ Đức và tài, Hồng và chuyên, phẩm chất và năng lực phải thống nhất là một	222
+ Đạo đức là thước đo làm cao thượng của con người	
2. Quan điểm Hồ Chí Minh về những chuẩn mực đạo đức cách mạng	223
a) Trung với nước, hiếu với dân	223
+ Là phẩm chất bao trùm và chi phối các phẩm chất khác	
+ “Đạo đức cũ như người đầu người xuống đất ... đầu ngừng lên trời”	
+ Trung với nước là trung thành với sự nghiệp dựng nước và giữ nước	
+ Hiếu với dân là phải thương dân, tin dân ...	224
+ Thư gửi Thanh niên (1965)	
b) Cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư	225
+ Là nội dung cốt lõi của đạo đức cách mạng	
+ Là một biểu hiện cụ thể của phẩm chất “trung với nước hiếu với dân”	
+ Cần là gì?	226
+ Kiệm là gì?	
+ Liêm là gì?	227
+ Chính là gì?	
+ Chí công vô tư là gì?; Chí công vô tư >< chủ nghĩa cá nhân	228
+ “Một dân tộc biết cần, kiệm... văn minh tiến bộ”	
c) Thương yêu con người, sống có tình có nghĩa	229
+ Là một trong những phẩm chất đạo đức cao đẹp nhất	
+ Kế thừa truyền thống nhân nghĩa của dân tộc	
+ Là yếu tố cốt lõi đầu tiên tạo nên nền tảng TT đạo đức HCM	230



+ Tình thương yêu con người xây dựng trên lập trường? thể hiện trong?	
d) Tinh thần quốc tế trong sáng	231
+ Một trong những phẩm chất quan trọng nhất của đạo đức cộng sản chủ nghĩa	
+ Bắt nguồn từ bản chất của giai cấp công nhân	
+ Nội dung của chủ nghĩa quốc tế trong tư tưởng Hồ Chí Minh	
+ Kiểu quan hệ mới: đối thoại thay cho đối đầu	232
3. Quan điểm của Hồ Chí Minh về những nguyên tắc xây dựng đạo đức cách mạng	232
a) Nói đi đôi với làm, nêu gương về đạo đức	232
- Nói đi đôi với làm	
+ Nét đẹp trong đạo đức truyền thống	
+ Nguyên tắc quan trọng bậc nhất trong xây dựng nền đạo đức mới	
+ “Đảng viên đi trước, làng nước theo sau”	233
- Nêu gương về đạo đức	
+ “Trước hết, mình phải làm gương ... vật chất và văn hóa”	235
+ Lời nói đi đôi với việc làm phải gắn liền với nhân viên về đạo đức	
+ Chú trọng “đạo làm gương”	
b) Xây đi đôi với chống	236
+ Là đòi hỏi của nền đạo đức mới	
+ Xây tức là xây dựng các giá trị, các chuẩn mực đạo đức mới	
+ Chống là chống các biểu hiện, các hành vi vô đạo đức, Suy thoái đạo đức	
+ “Mỗi con người đều có thiện và ác ... Thái độ của người cách mạng”	237
+ Nguồn gốc của tham ô quan liêu là chủ nghĩa cá nhân	238
c) Tu dưỡng đạo đức suốt đời	239
+ Một nền đạo đức mới có thể được xây dựng dựa trên cơ sở tu dưỡng đạo đức của mỗi người	
+ Đạo đức được hình thành và phát triển do ...	240
+ “Đạo đức cách mạng không phải... càng luyện càng trong”	
+ “Một dân tộc, một Đảng và mỗi con người ... chủ nghĩa cá nhân”	241
<b>III/ Tư tưởng Hồ Chí Minh về con người</b>	241
1. Quan niệm của Hồ Chí Minh về con người	
- Con người là một chỉnh thể	
- Giải thích theo nghĩa hẹp và nghĩa rộng	
- Con người có nhiều chiều quan hệ	242
- Nét đặc sắc trong quan niệm của Hồ Chí Minh về con người	
2. Quan điểm của Hồ Chí Minh về vai trò của con người	242
- Con người là mục tiêu Cách mạng	
+ Được cụ thể hóa trong ba giai đoạn cách mạng	
+ Giải phóng dân tộc là	
+ Giải phóng xã hội là	243
+ giải phóng giai cấp là: Xã hội phát triển cao nhất là xã hội cộng sản	243
+ Giải phóng giai cấp	
+ Giải phóng con người	
- Con người là động lực của cách mạng	244
3. Quan điểm của Hồ Chí Minh về xây dựng con người	244

a) Ý nghĩa của việc xây dựng con người	
- Yêu cầu khách quan của sự nghiệp cách mạng; Có ý nghĩa chiến lược	
- Trách nhiệm của công việc “trồng người”	245
b) Nội dung xây dựng con người	246
- Xây dựng con người toàn diện với những khía cạnh chủ yếu sau	247
c) Phương pháp xây dựng con người	
- Mỗi người tự rèn luyện tu dưỡng ý thức	
- Biện pháp giáo dục rất quan trọng trong việc xây dựng con người	248
- Chú trọng vai trò của tổ chức Đảng, chính quyền, đoàn thể quần chúng	
<b>IV/ Xây dựng văn hóa, đạo đức, con người Việt Nam hiện nay theo TTHCM</b>	248
1. Xây dựng và phát triển văn hóa, con người	249
+ Nghị quyết Hội nghị lần thứ 5 ban chấp hành Trung ương khóa XIII (1998) về xây dựng và phát triển văn hóa VN tiên tiến	
+ Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên Chủ nghĩa xã hội (2011)	250
+ Hội nghị lần thứ 5 ban chấp hành Trung ương khóa XIII (1998) nhiệm vụ xây dựng con người Việt Nam	252
+ Đại hội XII nêu 8 nhiệm vụ cụ thể	254
2. Xây dựng đạo đức cách mạng	255